

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn E', sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, trình bày: Chị và anh E' cưới nhau vào năm 2000, không nhớ ngày tháng. Ba năm sau khi cưới thì chị và anh E' đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B nhưng trong giấy kết hôn lại ghi tên anh E' là Ngô Văn D, sinh năm 1975 là không đúng. Hôn nhân giữa chị và anh E' do tìm hiểu trước. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, vui vẻ và có với nhau 03 con chung. Đến năm 2016, không nhớ ngày tháng vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, anh E' khắc khe tiền bạc, vợ chồng cự cãi nên tiền ai nấy sai, tuy chị và anh E' ở

chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, không ăn cơm chung, anh E' đánh chị, chửi chị bằng những lời lẽ khó nghe và còn đòi cắt cổ chị. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Chị và anh E' không còn sống chung từ ngày 11/01/2019 âm lịch cho đến nay, chị và anh E' có gặp nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn E'.

Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Ngô Văn E', trình bày: Anh không nhớ anh và chị T cưới nhau vào ngày tháng năm nào, chỉ nhớ cưới nhau cách nay khoảng hơn 21-22 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, họ tên anh là Ngô Văn E', sinh năm 1976 nhưng không biết tại sao trong giấy chứng nhận kết hôn lại ghi là Ngô Văn D, sinh năm 1975. Hôn nhân do quen biết trước. Sau khi cưới anh và chị T cùng chung sống với gia đình anh, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng sống không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do chị T làm ra tiền, xem thường anh, chiều nào anh cũng uống rượu và mỗi lần anh uống rượu thì có chửi chị T, lâu lâu anh mới đánh chị T, anh có nói nếu chị T làm chuyện bậy bạ thì anh sẽ cắt cổ chị T là để chị T sợ, chứ không làm gì chị T. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Anh và chị T không còn sống chung từ đầu năm 2019 cho đến nay. Khi anh và chị T gặp nhau anh có năn nỉ chị T, để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng chị T không đồng ý và hai bên lại cự cãi nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không thống nhất ly hôn. Vì, anh muốn các con có cha mẹ đầy đủ, không để chị T có kết quả tốt, vì anh nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người khác nên không để chị T như ý nguyện.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn E' thống nhất trình bày: Anh chị chung sống có 03 con chung gồm: con gái Ngô Thị N, sinh ngày 06/02/2001, con trai Ngô Trọng N, sinh ngày 20/06/2004 và con trai Ngô Trọng N', sinh ngày 12/4/2013. Hiện con chung N đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên chị T, anh E' không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T và anh E' đã thống nhất thỏa thuận: Chị T được nuôi dưỡng con chung Trọng N, anh E' nuôi dưỡng con chung N', hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh E' thống nhất trình bày: Anh chị có một căn nhà tại ấp L, xã B, nhà cấp 4, không biết diện tích ngang dài bao nhiêu, lát bằng gạch men, lợp tôn, vách tôn, cất trên đất của cha mẹ anh E' cho và các tài sản trong nhà như tủ, giường và các vật dụng sinh hoạt gia đình. Chị T thống nhất giao toàn bộ căn nhà, đất cùng các tài sản trong nhà cho anh E' sở hữu nên tài sản chung chị T và anh E' đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định của Tòa án nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T và anh E' thống nhất trình bày: Anh chị chung sống không có thiếu nợ, cũng không ai nợ anh chị nên về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn E'. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh E'. Con chung Ngô Thị N, sinh ngày 06/02/2001 đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, sinh sống được. Chị T được nuôi dưỡng con chung Ngô Trọng N, sinh ngày 20/06/2004. Anh E' được nuôi dưỡng con chung Ngô Trọng N', sinh ngày 12/4/2013. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh Ngô Văn E' thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Tuy giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01 ngày 09/6/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện HN, tỉnh ĐT ghi tên anh Ngô Văn D, sinh năm 1975 nhưng đã được Ủy ban nhân dân xã B xác nhận anh Ngô Văn D, sinh năm 1975 trong giấy chứng nhận kết hôn và anh Ngô Văn E', sinh năm 1976 là cùng một người. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn E' được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống chị T và anh E' đã có mâu thuẫn với nhau là có thật. Hội đồng xét xử nhận thấy trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị T, anh E' đều thừa nhận, trong quá trình chung sống với nhau thì anh chị đã không quan tâm nhau, không ăn cơm chung, tiền ai nấy sài và anh chị đã không còn sống chung từ ngày 11/01/2019 tuy anh chị có gặp nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải cho chị T và anh E' đoàn tụ nhưng chị T vẫn cương quyết ly hôn. Việc anh E' không đồng ý ly hôn là chưa có căn cứ, vì anh không đồng ý ly hôn không phải vì thật sự còn tình cảm với chị T mà vì anh mong muốn cho con chung của anh chị có cha mẹ đầy đủ và anh không để chị T đạt được ý nguyện ly hôn với anh. Điều này, cho thấy hôn nhân giữa chị T và anh E' không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn E' là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Đối với con chung Ngô Thị N, sinh ngày 06/02/2001 đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Còn con chung Ngô Trọng N và Ngô Trọng N' thì chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn E' thống nhất thỏa thuận: Chị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Trọng N, sinh ngày 20/06/2004. Anh Ngô Văn E' được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Trọng N', sinh ngày 12/4/2013. Xét, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn E' không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T, anh E' tự nguyện không yêu cầu phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn E' đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị T chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004207 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô Văn E’.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn E’.

2.1. Con chung Ngô Thị N, sinh ngày 06/02/2001 đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, sinh sống được.

2.2 Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Trọng N, sinh ngày 20/06/2004.

2.3 Anh Ngô Văn E’ được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Trọng N, sinh ngày 12/4/2013.

2.4 Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn E’ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T, anh E’ tự nguyện không yêu cầu.

2.5 Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0004207 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/5/2019).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thùy Dung